

CÔNG TY CP SẢN XUẤT XNK AN BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP SẢN XUẤT XNK AN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN BINH MANUFACTURE XNK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110313365

3. Ngày thành lập: 07/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngõ 34 Nhuệ Giang, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.2662368

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cửa cuốn, cửa tự động	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác,	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác) Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662

9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính xây dựng: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào... Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...; Bán buôn sơn, vécni	4663
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế cơ- điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp) - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn - Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều	7110(Chính)
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có hay không các phụ kiện bằng kim loại như bản lề, khoá	1622
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt	2220
21.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như: Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vòi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ;	2395
22.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
23.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Đúc kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2432
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng	2511
27.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	4774
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh dược phẩm)	4772
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	Thôn Hàm Phú, Xã Xuân Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	0361890090 44	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	TRẦN VĂN CÔNG	Thôn Hàm Phú, Xã Xuân Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0370820055 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

3	TRẦN VĂN THÀNH	Thôn Hàm Phú, Xã Xuân Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	35,000	037080004056
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	70.000	700.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037082005581

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hàm Phú, Xã Xuân Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hàm Phú, Xã Xuân Chính, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội